

Bản án số: 79/2022/HS-ST

Ngày: 12 - 5 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Đặng Nguyễn Văn Tích
+ Ông Từ Hồng Hải.

- Thư ký Pên tòa: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia Pên tòa: Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST - HS ngày 30/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Văn Đ**, sinh năm: 1994, tại: Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Cụm B, Phường M, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Phụ hồ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Triệu Văn T1 (đã chết) và bà: Triệu Thị M, sinh năm: 1962; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/12/2021, hiện đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giam Công an thành phố Đà Lạt.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Lê Anh V, sinh năm: 1979, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Cao P, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Cụm B, Phường M, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

- Người làm chứng: Bà Đoàn Thị L1, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Tổ A, Phường M, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt, người bị hại và người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Văn Đ từ Lạng Sơn đến Đà Lạt làm thuê từ năm 2019 sau đó đi thành phố Hồ Chí Minh làm thợ hồ. Ngày 15/12/2021, do sợ dịch bệnh nên Đ lên Đà Lạt xin ở nhờ căn chòi của bà Đoàn Thị Lương tại Tổ Tây Hồ, phường 11, Đà

Lạt. Do không có tiền tiêu xài nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản ở nhà dân xung quanh để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, khoảng 23 giờ ngày 19/12/2021 Đ mang theo một thanh sắt hình dạng chữ T đi lòng vòng xung quanh tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến căn chòi của anh Nguyễn Cao P tại cụm 45 tổ Tây Hồ 2, phường 11, Đà Lạt, thấy nhà chòi khoá cửa bên ngoài bằng dây xích, Đ đã dùng thanh sắt mang theo cạy cửa làm dây xích bung ra, sau đó Đ đi vào bên trong trộm cắp 01 bộ bơm nước cao áp cùng mô tơ và 02 máy khoan điện rồi mang những tài sản vừa trộm cắp được về căn chòi Đ ở nhờ của bà Lương để cất giấu. Đến sáng ngày 20/12/2021, anh Nguyễn Cao P phát hiện mình bị mất tài sản nên đã đến Công an phường 11, Đà Lạt trình báo sự việc. Công an phường 11 tiến hành kiểm tra phát hiện Đ đang ở trong căn chòi cùng tang vật là những tài sản Đ trộm cắp được của anh P. (BL 46-54, 65-75)

Tang vật thu giữ:

- 01 bộ bơm nước cao áp hiệu POWER SPRAYER;
- 01 Mô tơ điện hiệu YUNG SHUN;
- 01 máy khoan điện hiệu MAKITA (sử dụng pin sạc);
- 01 máy khoan điện hiệu MAKTEC;
- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Triệu Văn Đ;
- 01 điện thoại di động hiệu Redmi (BL 32-33).

Kết luận định giá tài sản số 228/KL-ĐG ngày 22/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: 01 bộ bơm nước cao áp hiệu POWER SPRAYER đã qua sử dụng có giá trị còn lại 3.200.000 đồng; 01 Mô tơ điện hiệu YUNG SHUN đã qua sử dụng có giá trị còn lại 1.200.000 đồng; 01 máy khoan điện hiệu MAKITA đã qua sử dụng có giá trị còn lại 600.000 đồng; 01 máy khoan điện hiệu MAKTEC đã qua sử dụng có giá trị còn lại 350.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Triệu Văn Đ đã chiếm đoạt là: 5.350.000 đồng (BL 39-40).

Bị hại là anh Nguyễn Cao P, sinh năm 1993, trú tại: cụm 45 tổ Tây Hồ 2, phường 11, Đà Lạt, Lâm Đồng, anh P đã nhận lại số tài sản đã bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm (BL 18).

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 17/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Triệu Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Pên tòa, bị cáo Triệu Văn Đ khai nhận, vào tối ngày 19/12/2021, tại Phường 11, Thành phố Đà Lạt, Đ đã cạy cửa của một căn chòi không có người trông coi để lấy trộm 01 bộ bơm nước cao áp cùng mô tơ và 02 máy khoan điện rồi mang về cất giấu tại căn chòi của Đ đang ở. Mục đích để bán lấy tiền tiêu xài. Đến sáng ngày 20/12/2021, Đ bị Công an kiểm tra chòi Đ đang ở và phát hiện tang vật mà Đ trộm cắp được như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh, khung hình phạt và điều luật theo cáo trạng tuy tố. Tuy nhiên, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nhất thời phạm tội nên đề nghị xem xét áp dụng ho bị cáo 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s và g khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Triệu Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ từ 06 (*sáu*) đến 09 (*chín*) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt hình chữ T dài 0,72m có 01 đầu nhọn; trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Redmi và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Triệu Văn Đ;

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Văn Đ:* Khoảng 23 giờ ngày 19/12/2021, lợi dụng thời gian không có người trông coi, Đ đã dùng 01 thanh sắt hình chữ T dài 0,72m có 01 đầu nhọn cạy căn chòi tọa lạc tại địa chỉ Cụm 45 Tổ Tây Hồ 2, Phường 11, Thành phố Đà Lạt và thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bộ bơm nước cao áp hiệu POWER SPRAYER; 01 Mô tơ điện hiệu YUNG SHUN; 01 máy khoan điện hiệu MAKITA và 01 máy khoan điện hiệu MAKTEC. Đ khai nhận mục đích trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cho nhu cầu cá nhân.

Theo Kết luận định giá tài sản số 228/KL-ĐG ngày 22/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 5.350.000đ (*năm triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*).

[3] Xét thấy, bị cáo Triệu Văn Đ là người đã đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Triệu Văn Đ không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài về sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại Pên tòa, lời khai của người bị

hại, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Triệu Văn Đ phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 17/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại Pên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm 01 bộ bơm nước cao áp hiệu POWER SPRAYER; 01 Mô tơ điện hiệu YUNG SHUN; 01 máy khoan điện hiệu MAKITA và 01 máy khoan điện hiệu MAKTEC (tất cả đã qua sử dụng), cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Cao P, anh P đã nhận lại số tài sản đã bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt thu giữ của Triệu Văn Đ 01 (một) Chứng minh nhân dân và 01 điện thoại di động hiệu Redmi, xét thấy không liên đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp. Đối với 01 thanh sắt hình chữ T dài 0,72m, có 01 đầu nhọn, đường kính 01 cm, phần chữ T dài 0,1m, là phương tiện công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh sắt hình chữ T dài 0,72m có 01 đầu nhọn, đường kính 01 cm, phần chữ T dài 0,1m.

2.2. Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Redmi và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Triệu Văn Đ;

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 18/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Triệu Văn Đ phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

